

Bản án số: 547/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2024

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Tác
- Ông Võ Văn Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên sơ cấp

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Huỳnh Cẩm N, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: số F, tổ E, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0946.446.162;

2. Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: tổ D, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0876.363.347 – 0833.846.277

(chị N xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải nguyên đơn chị Huỳnh Cẩm N trình bày:

Chị **N** và anh **T** sau thời gian tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý, sống chung như vợ chồng năm 2018, không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H**, huyện **P**, tỉnh **An Giang** theo giấy chứng nhận kết hôn số 153 ngày 12/12/2019

Sau khi sống chung, chung sống cùng với gia đình anh **T**, được năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh **T** không có trách nhiệm với vợ con, anh **T** ham chơi cờ bạc, nhiều lần gây nợ chị phải ra trả nợ cho anh **T**, sau đó chị có khuyên can thì anh **T** cũng chỉ hứa với hai bên gia đình dòng họ nhưng được một thời gian sau đó vẫn vậy, ngoài ra khi anh **T** uống rượu, bia có hành vi bạo lực trong gia đình và đập phá đồ đạc trong nhà, nên từ năm 2020 thì chị dẫn con về gia đình cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay vợ chồng có tự hàn gắn nhưng không được, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh **Nguyễn Ngọc T**.

Về con chung: có 01 con chung tên **Nguyễn Huỳnh Phúc A**, sinh ngày 14/02/2020, hiện chị đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh **Nguyễn Ngọc T** vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

#### **Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:**

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh **T** vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm, anh **T** cũng được tổng đạt triệu tập để nghe xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, chị **N** vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt anh **T** và chị **N** theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: hôn nhân của anh, chị sau thời gian tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý, hai người sống chung như vợ chồng năm 2018, không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H**, huyện **P**, tỉnh **An Giang**. Thời gian đầu chung sống cùng với gia đình anh **T**, được năm đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh **T** không có trách nhiệm với gia đình, anh **T** ham chơi cờ bạc, nhiều lần gây nợ chị **N** phải ra trả nợ cho anh **T**, sau đó chị **N** có khuyên can thì anh **T** cũng chỉ hứa với hai bên gia đình dòng họ nhưng được một thời gian sau đó vẫn vậy, ngoài ra khi anh **T** uống rượu, bia về có hành vi bạo lực trong gia đình và đập phá đồ đạc trong nhà, nên từ năm 2020 thì chị **N** dẫn con về gia đình cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng có hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không được do chị **Ngọc k** nhiều lần nhưng anh **T** không thay đổi, anh **T** bỏ mặc cho chị **N** tự lo cuộc sống chăm sóc con, trong khi con còn quá nhỏ, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **N** yêu cầu ly hôn với anh **T** là có căn cứ, phù hợp với

lời trình bày của bà **Mai Thị Cẩm B**, sinh năm 1967 (là mẹ ruột của chị **N**), đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con chung tên **Nguyễn Huỳnh Phúc A**, sinh ngày 14/02/2020, hiện chị **N** đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị **N** yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng cho con. Nhận thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, con chung **Nguyễn Huỳnh Phúc A** sống với chị **N** cũng được nuôi dưỡng chăm sóc đảm bảo, tuy nhiên con còn quá nhỏ nhưng chị **N** không có yêu cầu cấp dưỡng là thiệt thòi quyền lợi của con, nếu sau này khi cần thiết chị **N** có quyền yêu cầu anh **T** cấp dưỡng cho con để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, do đó đề nghị hội đồng xét xử giao con chung **Nguyễn Huỳnh Phúc A** cho chị **N** tiếp tục nuôi dưỡng, anh **T** không phải cấp dưỡng cho con như ý kiến của chị **N** cũng phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp nên không giải quyết

Đồng thời buộc các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: nguyên đơn chị **Huỳnh Cẩm N** yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, bị đơn anh **Nguyễn Ngọc T** được tổng đạt triệu tập lần thứ hai để nghe xét xử nhưng anh không có mặt; việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: hiện nay anh **T** cư trú tại **ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang** nên chị **N** khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: chị **N** xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện hôn nhân của anh, chị sau thời gian tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý, hai người sống chung như vợ chồng năm 2018, không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang**. Thời gian đầu chung sống cùng với gia đình anh **T**, được năm đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh **T** không có trách nhiệm với gia đình, anh **T** chơi cờ bạc, nhiều lần gây nợ chị **N** phải ra trả nợ cho anh **T**, sau đó chị **N** có khuyên can thì anh **T** cũng chỉ hứa với hai bên gia đình dòng họ nhưng được một thời gian sau đó vẫn vậy, ngoài ra khi anh **T** uống rượu, bia về có hành vi bạo lực trong gia đình và đập phá đồ đạc trong nhà, nên từ năm 2020 thì chị **N** dẫn con về gia đình cha mẹ ruột sinh sống

cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng có hàn gắn tình cảm, nhưng không được do anh **T** không thay đổi, anh **T** bỏ mặt cho chị **N** tự lo cuộc sống chăm sóc con, trong khi con còn quá nhỏ, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **N** yêu cầu ly hôn với anh **T** là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của bà **Mai Thị Cẩm B**, sinh năm 1967 (là mẹ ruột của chị **N**), để anh chị có cuộc sống riêng sau này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **N** theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: có 01 con chung tên **Nguyễn Huỳnh Phúc A**, sinh ngày 14/02/2020, hiện chị **N** đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị **N** yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, con chung **Nguyễn Huỳnh Phúc A** sống với chị **N** cũng được nuôi dưỡng chăm sóc đảm bảo, tuy nhiên con còn quá nhỏ nhưng chị **N** không có yêu cầu cấp dưỡng là thiệt thòi quyền lợi của con, nếu sau này khi cần thiết chị **N** có thể yêu cầu anh **T** cấp dưỡng cho con để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, do đó hội đồng xét xử giao cháu **Nguyễn Huỳnh Phúc A** cho chị **N** tiếp tục nuôi dưỡng, anh **T** không phải cấp dưỡng cho con như ý kiến của chị **N** cũng phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp nên không giải quyết

[3] Về án phí: chị **Huỳnh Cẩm N** là người xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị **Huỳnh Cẩm N** đối với anh **Nguyễn Ngọc T**.
- Về hôn nhân: chị **Huỳnh Cẩm N** được ly hôn với anh **Nguyễn Ngọc T**.
- Về con chung: giao con chung tên **Nguyễn Huỳnh Phúc A**, sinh ngày 14/02/2020 cho chị **Huỳnh Cẩm N** tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh **Nguyễn Ngọc T** không phải cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị **Huỳnh Cẩm N** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006998 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh **Nguyễn Ngọc T** không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Văn T1 – Đ**

**Bùi Văn C**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bùi Văn Chiến**